

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2023/HSST

Ngày: 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên .

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T (Số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố H), xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn S**, sinh ngày: 20/5/1983, tại tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh B; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1957; có vợ: Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1986; con: có 03 con; lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

* *Về nhân thân:* Nhỏ ở với mẹ, học văn hóa hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà tại huyện L, tỉnh N. Năm 2002, vào tỉnh B học và làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/3/2023 cho đến nay. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trương Văn M, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Hợp tác xã Vận tải Phú Thành Tuyên Minh; địa chỉ: Tiểu khu III, thị trấn L, huyện H, tỉnh B; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2023); địa chỉ: 519 đường P, quận K, thành phố N. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh B. Văng mặt.

+ Ông Phan Chí T, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh B. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/02/2023, Đào Văn S (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 73B-010.09 (lúc này trên xe có 24 hành khách) đi trên quốc lộ 1A theo hướng từ thị xã T đến thị xã T. Khi đến Km21 quốc lộ 1A đi qua thôn C, xã B, thành phố H thì S phát hiện xe mô-tô biển kiểm soát 75G1-375.61 do anh Trương Văn T (sinh năm: 1999; trú tại: thôn V, xã H, thị xã T, tỉnh T) điều khiển đang chạy theo hướng ngược lại, đi ở khu vực giữa tim đường và trên làn đường xe ô-tô đang di chuyển (lúc này khoảng cách 2 xe khoảng 15 mét). Thấy vậy, S đem phanh xe đồng thời đánh tay lái điều khiển xe ô tô tránh về phía bên trái đường theo hướng xe ô tô đang di chuyển. Cùng lúc này anh T phát hiện xe ô tô ngược chiều nên cũng điều khiển xe mô tô tránh về phía bên phải đường theo hướng xe mô-tô đang di chuyển dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả:

- Anh Trương Văn T chết tại hiện trường.
- Đào Văn S và 24 hành khách trên xe không bị thương.
- 02 (hai) xe hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 43-23/KLGĐTT-GDPY ngày 06/3/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của anh Trương Văn T như sau:

“Kết luận nguyên nhân chết: chấn thương sọ não hở do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Vật gây, cơ chế hình thành dấu vết: các tổn thương trên cơ thể của nạn nhân do tác động vào diện tích lớn với lực mạnh theo hướng trước sau.”.

Tại bản kết luận giám định độc chất số 13-23/KLGĐĐC-GDPY ngày 07/3/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận hàm lượng cồn trong máu của anh Trương Văn T là 118,9mg/100ml.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận giá trị thiệt hại của 02 (hai) phương tiện trong vụ tai nạn như sau:

- Xe ô tô biển kiểm soát 73B-010.09 thiệt hại 17.204.911 đồng (mười bảy triệu hai trăm lẻ bốn ngàn chín trăm mười một đồng).
- Xe mô tô biển kiểm soát 75G1-375.61 thiệt hại 6.680.000 đồng (sáu triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn T yêu cầu bồi thường tổng số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Đào Văn S và chủ xe ô tô biển kiểm soát 73B-010.09 là anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1981, trú tại: xã P, huyện T, tỉnh B) đã bồi thường toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền, không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSTPH ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Đào Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách ấn định theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Đào Văn S 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Đào Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ ngày 26/02/2023, Đào Văn S điều khiển xe ô-tô khách biển kiểm soát 73B-010.09 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng từ thị xã T đến thị xã T, tỉnh T. Khi đến Km21 thuộc thôn C, xã B, thành phố H thì phát hiện xe mô-tô biển kiểm soát 75G1-375.61 do anh Trương Văn T điều khiển đang chạy giữa tim đường và trên làn đường xe ô-tô đang di chuyển theo hướng ngược lại (lúc này khoảng cách 2 xe khoảng 15 mét). Thấy vậy, S đệm phanh, đồng thời điều khiển xe ô-tô tránh về phía bên trái theo hướng xe ô-tô đang di chuyển. Cùng lúc này anh T cũng điều khiển xe mô-tô tránh về phía bên phải theo hướng xe mô-tô đang di chuyển, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Trương Văn T chết do chấn thương sọ não hở, xe ô tô biển kiểm soát 73B-010.09 thiệt hại 17.204.911 đồng, xe mô-tô biển kiểm soát 75G1-375.61 thiệt hại 6.680.000 đồng.

Lỗi của Đào Văn S là điều khiển xe ô-tô tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định nên vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố Đào Văn S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết những quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, cẩu thả khi tham gia giao thông nên dẫn đến phạm tội. Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, làm chết 01 người, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên cần xử

lý nghiêm. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại Trương Văn T cũng có phần lỗi đáng kể, đó là: điều khiển xe mô-tô tham gia giao thông không có Giấy phép lái xe theo quy định, hàm lượng cồn trong máu là 118,9mg/100ml, vượt quá mức quy định dẫn đến hạn chế khả năng điều khiển phương tiện; không đi sát về phía bên phải theo chiều đi của mình; không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm nên đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia ngày 14/06/2019 của Quốc hội. Đây là một phần nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có một phần lỗi nên việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại Đào Văn S 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Đào Văn S.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Văn S 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn S cho UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Đào Văn S 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Đào Văn S (đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Đào Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 CA tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- UBND phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền